

Số: 402/TB-TrTHCS

An Sinh, ngày 25 tháng 5 năm 2024

THÔNG BÁO

**Về việc công bố công khai quyết toán thu - chi các khoản thu dịch vụ phục vụ
hỗ trợ hoạt động giáo dục năm học 2023-2024 của trường THCS An Sinh**

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Nghị quyết số 34/2021/NQ-HĐND ngày 27/8/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định một số khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên công lập trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh;

Căn cứ tình hình thực hiện thu — chi các khoản thu dịch vụ phục vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục năm học 2022-2023 của trường THCS An Sinh ,

Nhà trường thông báo công bố công khai quyết toán thu - chi các khoản thu dịch vụ phục vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục năm học 2023-2024 của trường THCS An Sinh (Kèm theo biểu mẫu).

Hình thức công khai: Niêm yết tại trụ sở cơ quan và đưa lên trang thông tin điện tử của nhà trường.

Địa điểm niêm yết:

+ Bảng tin trường THCS An Sinh .

+ Địa chỉ trang điện tử: thcsnguyenhue@dongtrieu.edu.vn

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT TX (b/c);
- Hiệu trưởng (chỉ đạo);
- Lưu KT.

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Thị Kim Mai

PHÒNG GD&ĐT TX ĐÔNG TRIỀU
TRƯỜNG THCS AN SINH

BẢNG TỔNG HỢP QUYẾT TOÁN THU - CHI CÁC KHOẢN DỊCH VỤ NĂM HỌC 2023 - 2024

STT	Nội dung	Mức thu	Số dư đầu kỳ	Số thu trong kỳ	Số chi trong kỳ	Số dư cuối kỳ	Ghi chú
1	Tiền học tin học	- 5.000đ/tiết/HS	0	33.000.000	33.000.000	0	
2	Tiền nước uống	- 10.000đ/HS/tháng	0	42.390.000	42.390.000	0	
3	Tiền trông giữ phương tiện giao thông	- Xe đạp thường: 25.000đ/HS/tháng - Xe đạp điện: 35.000đ/HS/tháng	0	76.500.000	76.500.000	0	
4	Tiền học thêm các môn văn hóa	- 8.000đ/tiết/HS	0	263.984.000	263.984.000	0	
5	Tiền điện điều hòa lớp học	Theo chỉ số điện năng tiêu thụ thực tế của công tơ lắp đặt tại lớp học	0	4.2024.000	4.2024.000	0	
Tổng cộng				457.898.000	457.898.000		